BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

Số: 97 /QĐ-ĐHV

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Nghệ An, ngày 16 tháng 01 năm 2023*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc năm 2022

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

*Căn cứ Luật Giáo dục đại học; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;*

*Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;*

*Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về quy định chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Liên Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;*

*Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐT ngày 12/5/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Vinh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Vinh;*

*Căn cứ kết luận cuộc họp Hội đồng lương Trường Đại học Vinh ngày 22/12/2022;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc năm 2022 đối với các viên chức của Trường Đại học Vinh *(có danh sách kèm theo)*.

**Điều 2.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trưởng các đơn vị: Tổ chức Cán bộ, Kế hoạch - Tài chính, Hành chính Tổng hợp; Trưởng các đơn vị có liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 2;
- Lưu: HCTH, TCCB.

**HIỆU TRƯỞNG**

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

**GS.TS. Nguyễn Huy Bằng**

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# DANH SÁCH VIÊN CHỨC
# ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC NĂM 2022

*(Kèm theo Quyết định số: 97 /QĐ-ĐHV, ngày 16 tháng 01 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)*

| TT | Họ và tên | Năm sinh | | Trình độ chuyên môn | Mã số chức danh nghề nghiệp/Ngạch lương, bậc lương, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung hiện hưởng | | | | | Mã số chức danh nghề nghiệp/Ngạch lương, bậc lương, hệ số lương, phụ cấp thâm niên vượt khung mới | | | | | | | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Nam | Nữ | | Mã số chức danh nghề nghiệp/Mã ngạch | Bậc lương | Hệ số lương | % phụ cấp thâm niên VK | Ngày hưởng | Mã số chức danh nghề nghiệp/Mã ngạch | Bậc lương | Hệ số lương | % phụ cấp thâm niên VK | Chênh lệch HSL | Số tháng được hưởng mức lương mới | Mốc tính nâng lương lần sau | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | 18 |
| 1 | Nguyễn Trọng Hà | 1980 | | Tiến sĩ | V.07.01.02 | 1 | 4,4 | 0 | 24/02/2020 | V.07.01.02 | 2 | 4,74 | 0 | 0,34 | 11 | 24/02/2022 | |
| 2 | Nguyễn Duy Khánh | 1990 | | Thạc sĩ | V.07.01.03 | 3 | 3,00 | 0 | 01/06/2020 | V.07.01.03 | 4 | 3,33 | 0 | 0,33 | 7 | 01/06/2022 | |
| 3 | Lê Minh Giang | 1980 | | Tiến sĩ | 01.003 | 5 | 3,66 | 0 | 01/03/2020 | 01.003 | 6 | 3,99 | 0 | 0,33 | 10 | 01/03/2022 | |
| 4 | Đỗ Mai Trang | 1979 | | Tiến sĩ | V.07.01.03 | 7 | 4,32 | 0 | 23/08/2020 | V.07.01.03 | 8 | 4,65 | 0 | 0,33 | 5 | 23/08/2022 | |
| 5 | Thiều Đình Phong | 1983 | | Tiến sĩ | V.07.01.02 | 1 | 4,4 | 0 | 24/02/2020 | V.07.01.02 | 2 | 4,74 | 0 | 0,34 | 11 | 24/02/2022 | |
| 6 | Nguyễn Thị Xuân Lộc | | 1976 | Thạc sĩ | 01.002 | 2 | 4,74 | 0 | 01/12/2020 | 01.002 | 3 | 5,08 | 0 | 0,34 | 1 | 01/12/2022 | |
| 7 | Phạm Đình Mạnh | 1988 | | Tiến sĩ | 01.003 | 4 | 3,33 | 0 | 16/07/2020 | 01.003 | 5 | 3,66 | 0 | 0,33 | 6 | 16/07/2022 | |
| 8 | Phan Hùng Thư | 1978 | | Tiến sĩ | V.07.01.03 | 5 | 3,66 | 0 | 01/06/2020 | V.07.01.03 | 6 | 3,99 | 0 | 0,33 | 7 | 01/06/2022 | |
| 9 | Nguyễn Thị Lê Vinh | | 1988 | Thạc sĩ | V.07.01.03 | 3 | 3,00 | 0 | 01/06/2020 | V.07.01.03 | 4 | 3,33 | 0 | 0,33 | 7 | 01/06/2022 | |
| 10 | Trần Anh Nghĩa | 1978 | | Tiến sĩ | V.07.01.02 | 1 | 4,4 | 0 | 13/05/2020 | V.07.01.02 | 2 | 4,74 | 0 | 0,34 | 8 | 13/05/2022 | |
| 11 | Lê Cảnh Trung | 1983 | | Tiến sĩ | V.07.01.03 | 4 | 3,33 | 0 | 16/07/2020 | V.07.01.03 | 5 | 3,66 | 0 | 0,33 | 6 | 16/07/2022 | |
| 12 | Hồ Thị Thanh Lịch | | 1976 | Thạc sĩ | V.07.04.11 | 8 | 4,65 | 0 | 01/09/2020 | V.07.04.11 | 9 | 4,98 | 0 | 0,33 | 4 | 01/09/2022 | |
| 13 | Bùi Thị Lý | | 1985 | Thạc sĩ | V.07.04.12 | 2 | 2,41 | 0 | 25/12/2020 | V.07.04.12 | 3 | 2,72 | 0 | 0,31 | 1 | 25/12/2022 | |
| 14 | Đậu Trọng Tuấn Anh | 1990 | | Thạc sĩ | V.07.03.09 | 6 | 2,86 | 0 | 01/04/2021 | V.07.03.09 | 7 | 3,06 | 0 | 0,2 | 9 | 01/04/2022 | |
| 15 | Lê Thị Bích Thủy | | 1969 | Đại học | V.07.04.10 | 6 | 5,70 | 0 | 01/06/2020 | V.07.04.10 | 7 | 6,04 | 0 | 0,34 | 7 | 01/06/2022 | |
| 16 | Trương Thị Lệ Thủy | | 1979 | Thạc sĩ | V.07.04.11 | 7 | 4,32 | 0 | 01/04/2020 | V.07.04.11 | 8 | 4,65 | 0 | 0,33 | 9 | 01/04/2022 | |
| 17 | Nguyễn Thị Vân | | 1978 | Thạc sĩ | V.07.04.11 | 7 | 4,32 | 0 | 01/03/2020 | V.07.04.11 | 8 | 4,65 | 0 | 0,33 | 10 | 01/03/2022 | |

*(Danh sách gồm có 17 người)*